

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 05-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Nhân.

Ông Nông Ngọc Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 11/2023/TB-TA ngày 07 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 12/2023/TB-TA ngày 27 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn K, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1963 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn C và bà Lô Thị D, đều đã chết; có vợ Hoàng Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/4/1988, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định miễn tố số 66/KSĐT, lý do mức độ phạm tội chưa cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Hiếp dâm (Điều 122) và ngày 03/9/2013 Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bảy tháng tù về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến ngày 03/4/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1976 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu HT, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc:

Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ng và bà Lô Thị Ph; có vợ Vi Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến ngày 21/01/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

3. Lộc Văn H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1957 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn LB, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Bộ đội nghỉ hưu, trước khi bị khởi tố là Đảng viên Chi bộ Thôn LB, xã L đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 122-QĐ/UBKTHU ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Quốc Th và Vi Thị Đ, đều đã chết; có vợ Nguyễn Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến ngày 11/01/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vi Văn D, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn LC, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Lý Văn B, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn QH, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Vũ Thư B, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Anh Lô Văn H, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu HT, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Anh Mai Văn Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu TM, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, anh Vi Văn D đến Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn tự thú về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề với bị cáo Vi Văn K. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Vi Văn K và thu giữ: 01 tờ giấy A4, trên hai mặt giấy có ghi các chữ và số; bị cáo Vi Văn K tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gấn sim số 0359.784.xxx và 0772.240.711; 03 tờ giấy A4 có viết các chữ, số ở hai mặt của tờ giấy.

Căn cứ kết quả kiểm tra dữ liệu trong điện thoại di động của Vi Văn K và các tài liệu xác minh. Ngày 10/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện C đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối các bị cáo Hoàng Văn T, Lộc Văn H.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 11 năm 2022, bị cáo Vi Văn K đã sử dụng số điện thoại 0359.784.xxx và 0772.240.711 để bán số lô, đề. Ngày 08 tháng 01 năm 2023, bị cáo Vi Văn K sử dụng 02 số điện thoại trên bán số đề, số lô cho những người chơi; cách tính số lô, số đề trúng thưởng theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút hằng ngày. Cụ thể như sau: Bị cáo Hoàng Văn T mua 2650 điểm đề, 140 điểm lô xiên, 185 điểm lô với tổng số tiền 6.162.500 đồng, trúng 35 điểm lô được 2.800.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Hoàng Văn T đánh bạc là 8.962.500 đồng; bị cáo Lộc Văn H mua 500 điểm đề, 140 điểm lô với tổng số tiền là 3.455.000 đồng, trúng 20 điểm đề và 25 điểm lô trúng được tổng số tiền 3.400.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Lộc Văn H là 6.855.000 đồng; anh Lý Văn B mua 100 điểm đề, 20 điểm lô với tổng số tiền là 515.000 đồng, trúng 10 điểm lô được 800.000 đồng, tổng số tiền anh Lý Văn B đánh bạc là 1.315.000 đồng; anh Vũ Thư B mua 540 điểm đề với số tiền 540.000 đồng, trúng 10 điểm đề được 700.000 đồng, tổng số tiền anh Vũ Thư B đánh bạc là 1.240.000 đồng; anh Vi Văn D mua 320 điểm đề với tổng số tiền 240.000 đồng, không trúng thưởng, tổng số tiền anh Vi Văn D đánh bạc là 240.000 đồng. Toàn bộ số tiền để đánh bạc giữa bị cáo Vi Văn K với những người chơi trên chưa thanh toán cho nhau và tổng số tiền bị cáo Vi Văn K đánh bạc với những người chơi trên là 18.612.500 đồng.

Bị cáo Vi Văn K và những người mua số lô, số đề được quy định với nhau như sau: Số đề hai số là 2 số cuối (hàng chục, hàng đơn vị) của giải đặc biệt, đánh 1.000 đồng trúng thưởng được 70.000 đồng; số đề ba số là 3 số cuối (hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị) của giải đặc biệt, đánh 1.000 đồng trúng thưởng được 400.000 đồng; số đề đầu, đuôi là số có một chữ số (hàng đơn vị hoặc hàng chục) của giải đặc biệt hoặc giải nhất (tùy theo thỏa thuận), đánh 1.000 đồng trúng thưởng được 7.000 đồng; số lô là 2 số cuối (hàng chục, hàng đơn vị) của tất cả các giải, lô tính theo điểm, mua 1 điểm lô giá 23.000 đồng, khi trúng thưởng được 80.000 đồng. Lô xiên là số lô từ 2, 3 hoặc 4 cặp lô hai số (hàng chục, hàng đơn vị) của tất cả các giải, lô xiên hai, đánh 10.000 đồng trúng thưởng được 100.000 đồng, lô xiên ba, đánh 10.000 đồng trúng thưởng được 400.000 đồng, lô xiên bốn đánh 10.000 đồng trúng thưởng được 1.000.000 đồng. Bị cáo Vi Văn K thỏa thuận với bị cáo Hoàng Văn T, bị cáo Lộc Văn H, anh Vi Văn D, anh Lý Văn B 01 điểm đề và lô xiên có giá 750 đồng, 01 điểm lô thường có giá là 22.000 đồng; với anh Vũ Thư B 01 điểm đề có giá là 1.000 đồng.

Sau đó, bị cáo Vi Văn K sử dụng số điện thoại 0359.784.xxx chuyển các số lô, đề bán được cho những người chơi và số lô, đề khác do bị cáo Vi Văn K tự lựa chọn (không nhớ số cụ thể) đến số điện thoại 0934.256.082 mà bị cáo Vi Văn K khai là của anh La Văn Ch để hưởng lợi phần trăm hoa hồng và nếu trúng thưởng các số lô, đề mà bị cáo Vi Văn K mua và các số lô, đề đó người chơi

thắng thì không phải bù lỗ nhiều; bị cáo Vi Văn K và anh La Văn Ch thỏa thuận 01 điểm đề và lô xiên có giá là 730 đồng, 01 điểm lô thường có giá 21.700 đồng. Qua kiểm tra điện thoại di động thì từ số điện thoại 0359.784.xxx của bị cáo Vi Văn K đã chuyển đến số điện thoại 0934.256.082, gồm: 6.970 điểm đề, 50 điểm lô xiên, 180 điểm lô tương ứng tổng số tiền là 9.030.600 đồng. Tuy nhiên theo bị cáo Vi Văn K khai nhận và kết quả kiểm tra điện thoại, sau khi chuyển các số lô, số đề đến số điện thoại 0934.256.082 thì không có xác nhận đồng ý nhận các số lô, số đề của Vi Văn K chuyển đến. Do vậy, không có căn cứ xác định bị cáo Vi Văn K sử dụng số tiền 9.030.6000 đồng để đánh bạc.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của anh La Văn Ch, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung có gắn sim số 0987.885.556 và sim số 0986301886; 02 tờ giấy cho vay tiền. Tại Cơ quan điều tra, anh La Văn Ch khai không được nhận bán số lô, số đề với bị cáo Vi Văn K, không được sử dụng và không biết ai sử dụng số điện thoại 0934.256.082. Qua xác minh số điện thoại 0934.256.082 có tên thuê bao là Dương Chồng Kh, sinh năm 1991, có hộ khẩu tại thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Lạng Sơn và kết quả xác minh tại thị trấn ĐL, huyện ĐL không có công dân nào tên Dương Chồng Kh. Ngày 05 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh La Văn Ch những vật chứng đã thu giữ do không xác định được có liên quan đến hành vi đánh bạc.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T khai nhận: Ngày 08 tháng 01 năm 2023 đã sử dụng số điện thoại 0364.170.447 có đăng ký tài khoản Zalo “Hoang Tựa” để bán số lô, đề cho anh Lô Văn H 20 điểm đề, 10 điểm lô với tổng số tiền 250.000 đồng và sử dụng số điện thoại 0365.875.712 bán số lô, đề cho anh Mai Văn Đ 600 điểm đề với tổng số tiền 600.000 đồng; cả anh Lô Văn H và anh Mai Văn Đ đều không trúng. Bị cáo Hoàng Văn T thỏa thuận với những người chơi: 01 điểm đề và lô xiên có giá 1.000 đồng, 01 điểm lô thường có giá 23.000 đồng. Ngoài ra, còn có một số người đến nhà gặp trực tiếp bị cáo Hoàng Văn T để mua số lô, đề (hiện không nhớ rõ ai, địa chỉ cụ thể). Sau đó, bị cáo Hoàng Văn T sử dụng số điện thoại 0365.875.712 để nhắn tin chuyển hết số lô, đề bị cáo Hoàng Văn T bán được và số lô, đề bị cáo Hoàng Văn T tự lựa chọn thêm đến số điện thoại 0359.784.xxx của bị cáo Vi Văn K. Tổng số tiền lô, đề bị cáo Hoàng Văn T đã chuyển là 6.162.500 đồng, trúng thưởng 2.800.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn T khai nhận đã thu khoảng 4.000.000 đồng của một số người mua số lô, số đề đến mua trực tiếp nhưng không nhớ thu tiền của những ai, địa chỉ ở đâu, số tiền đã thu của từng người. Bị cáo Hoàng Văn T đã tiêu xài cá nhân hết. Tổng số tiền bị cáo Hoàng Văn T đánh bạc với anh Lô Văn H, anh Mai Văn Đ, bị cáo Vi Văn K là 6.162.500 đồng + 2.800.000 đồng + 850.000 đồng = 9.812.500 đồng và chưa thanh toán cho nhau.

Sau khi biết bị cáo Vi Văn K bị bắt giữ, bị cáo Hoàng Văn T đã xóa hết các tin nhắn, thông tin liên quan đến việc ghi số lô, số đề, tháo sim số 0365.875.712 ném vào khu vực kho để gỗ ngay sau phía nhà chính của Hoàng Văn T. Ngày 18 tháng 01 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành truy tìm và tìm được chiếc sim điện thoại. Kiểm tra thông tin liên quan hành vi đánh bạc của bị cáo Hoàng Văn T không phát hiện nội dung cuộc gọi, tin nhắn liên quan đến việc ghi số đề, số lô.

Về vật chứng vụ án: 04 tờ giấy A4, trên bề mặt có ghi các chữ và số; 01 sim điện thoại số thuê bao: 0365875xxx của bị cáo Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen của bị cáo Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11Pro, gắn sim thuê bao: 0364170xxx của bị cáo Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96, gắn sim số 01: 0376373xxx và sim 2: 091840xxx của anh Lý Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, gắn sim 1: 0819830886, sim 2: 0976466xxx của bị cáo Lộc Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu trắng, gắn sim: 0344.732.xxx của anh Lô Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0868.365.xxx và sim 0333.500.xxx của anh Vi Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 200 màu đen, gắn sim 1: 0359784000, sim 2: 0772240771 của bị cáo Vi Văn K.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSCL ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T, Lộc Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T, Lộc Văn H khẳng định bị truy tố về tội Đánh bạc là đúng, không oan. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn D, anh Lý Văn B, anh Vũ Thư B, anh Lô Văn H, anh Mai Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra đã thể hiện đầy đủ nội dung về hành vi chơi số lô, đề với bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T như Cáo trạng truy tố và đều có đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T, Lộc Văn H phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Vi Văn K 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, khoản 1, 3 Điều 35, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lộc Văn H từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.162.500 đồng của bị cáo Hoàng Văn T; bị cáo Lộc Văn H số tiền 3.455.000 đồng; bị cáo Vi Văn K số tiền 7.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, lưu tại hồ sơ vụ án tại Tòa án: 04 tờ giấy A4 trên bề mặt có ghi các chữ và số thu giữ của bị cáo Vi Văn K. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại OPPO màu đen và 01 điện thoại OPPO F11Pro của bị cáo Hoàng Văn T; 01 điện thoại NOKIA 200 màu đen của bị cáo Vi Văn K; 01 điện thoại FPT màu đen của bị cáo Lộc Văn H. Tịch thu và tiêu hủy: 01 sim số 0365875xxx và 01 sim số 0364170xxx của bị cáo Hoàng Văn T; 01 sim số 0359.784.xxx và 01 sim số 0772.240.7xxx của bị cáo Vi Văn K; 01 sim số 0819.830.886 của bị cáo Lộc Văn H. Trả lại: 01 sim số 0976466xxx cho bị cáo Lộc Văn H; 01 điện thoại OPPO A96, gắn sim số 01: 0376373xxx và sim 2: 091840xxx cho anh Lý Văn B; 01 điện thoại ASUS màu trắng, gắn sim số 0344.732.xxx cho anh Lô Văn H; 01 điện thoại Nokia màu đen, gắn sim số 01: 0868.365.xxx và sim 2: 0333.500.xxx cho anh Vi Văn D.

Bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo Lộc Văn H thuộc trường hợp người cao tuổi và người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lý Văn B, anh Vũ Thư B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; anh Vi Văn D, anh Lô Văn H, anh Mai Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong ngày 08 tháng 01 năm 2023 tại địa bàn huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T, Lộc Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi số lô, đề thông qua số điện thoại cá nhân hoặc tài khoản mạng xã hội Zalo nhằm mục đích thu lợi bất chính, trong đó: Số tiền đánh bạc của bị cáo Vi Văn K là 18.612.500 đồng (mười tám triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), số tiền đánh bạc của bị cáo Hoàng Văn T là 9.812.500 đồng (chín triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), số tiền đánh bạc của bị cáo Lộc Văn H là 6.855.000 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức “ghi số lô, số đề” là vi phạm pháp luật, là một trong những tệ nạn xã hội nhức nhối, phức tạp, bị xã hội lên án nhưng vì mục đích háo hức lợi nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án, đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T, Lộc Văn H phạm tội Đánh bạc theo quy định khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 35/CT-VKSCL ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T, Lộc Văn H theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Về vai trò đồng phạm: Vụ án thuộc trường đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc với nhau bằng hình thức ghi số lô, đề. Cụ thể: Bị cáo Vi Văn K là người giữ vai trò chính là người nhận số lô, đề từ bị cáo Hoàng Văn T chuyển đến và trực tiếp bán số lô, đề cho những người chơi; bị cáo Hoàng Văn T là người trực tiếp bán các số lô đề cho người chơi, sau đó chuyển số lô, đề bị cáo bán được và số lô, đề bị cáo tự chơi cho bị cáo Vi Văn K nên là người có vai trò thứ hai; bị cáo Lộc Văn H là người

chơi đơn thuần trực tiếp mua số lô, đề với bị cáo Vi Văn K nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn T, Lộc Văn H là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Vi Văn K có 01 tiền án về tội đánh bạc đã được xoá án tích trên chín năm. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vi Văn K quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố, mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố, mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lộc Văn H quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; có bố, mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại địa phương nơi cư trú. Trong đó, bị cáo Vi Văn K mặc dù có 01 tiền án về tội đánh bạc nhưng đã được xoá án tích, còn bị cáo Hoàng Văn T phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt. Do vậy, các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà quyết định cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Đối với bị cáo Lộc Văn H tuổi đã cao (66 tuổi) sức khoẻ yếu thường xuyên phải đi bệnh viện điều trị và quá trình sinh sống, lao động làm việc có nhiều cống hiến được Nhà nước công nhận, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, bị cáo có thu nhập ổn định từ lương hưu khoảng hơn 6.000.000đồng/tháng nên đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T do không có thu nhập ổn định để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công

an huyện C; bị cáo Lộc Văn H đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Đối với 01 điện thoại NOKIA 200 màu đen của bị cáo Vi Văn K; 01 điện thoại OPPO F11Pro và 01 điện thoại OPPO màu đen của bị cáo Hoàng Văn T; 01 điện thoại FPT màu đen của bị cáo Lộc Văn H xác định là phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10.2] Đối với 02 sim điện thoại số 0365875xxx và 0364170xxx thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T; 02 sim điện thoại số 0359.784.xxx và 0772.240.7xxx thu giữ của bị cáo Vi Văn K; 01 sim điện thoại số 0819.830.886 thu giữ của bị cáo Lộc Văn H là phương tiện phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10.3] Trả lại: 01 sim điện thoại 0976466xxx cho bị cáo Lộc Văn H do không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 điện thoại OPPO A96 gắn sim số 01: 0376373xxx và sim 2: 091840xxx cho anh Lý Văn B, 01 điện thoại ASUS màu trắng gắn sim số 0344.732.xxx cho anh Vi Văn D, 01 điện thoại Nokia màu đen có gắn sim số 01: 0868.365.xxx và sim 2: 0333.500.xxx cho anh Lô Văn H do hành vi đánh bạc của anh Lý Văn B, anh Lô Văn H, anh Vi Văn D chưa đủ định lượng để xử lý hình sự.

[10.4] Đối với 04 tờ giấy A4, trên bề mặt có ghi các chữ và số là tài liệu, chứng cứ về hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn K vậy nên cần phải tịch thu và lưu hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[11] Về biện pháp tư pháp: Theo kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được các bị cáo đánh bạc, dưới hình thức đánh lô, đề ngày 08/01/2023, các bị cáo chưa thanh toán tiền đánh bạc và trả thưởng cho nhau. Do đó, căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước cụ thể, như sau: Tịch thu của bị cáo Hoàng Văn T số tiền 6.162.500 đồng; bị cáo Lộc Văn H số tiền 3.455.000 đồng; bị cáo Vi Văn K số tiền 7.700.000 để nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Những vấn đề liên quan:

[12.1] Đối với Vi Văn D (có 01 tiền án về tội đánh bạc đã được xóa án tích), Lý Văn B (có 01 tiền sự về tội đánh bạc đã được xóa) có hành vi đánh bạc trái phép ngày 08 tháng 01 năm 2023 nhưng đều không đủ định lượng để xử lý hình sự; Vũ Thư B có hành vi đánh bạc trái phép với Vi Văn K; Mai Văn Đ, Lô Văn H có hành vi đánh bạc trái phép với Hoàng Văn T trong ngày 08 tháng 01 năm 2023 nhưng đều không đủ định lượng để xử lý hình sự và chưa có tiền án, tiền hành vi đánh bạc. Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử lý hành chính theo quy định là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[12.2] Đối với La Văn Ch, quá trình điều tra xác minh thu thập tài liệu chưa đủ căn cứ chứng minh ngày 08 tháng 01 năm 2023 La Văn Ch nhận ghi số lô, số đề với Vi Văn K, do đó không đủ căn cứ xem xét, xử lý.

[12.3] Ngoài ngày 08 tháng 01 năm 2023, bị cáo Vi Văn K khai nhận thỉnh thoảng có bán số lô, số đề cho Hoàng Văn T, Lộc Văn H, Vi Văn D, Lý Văn B tuy nhiên sau mỗi ngày bị cáo đều xóa hết các tin nhắn nên không nhớ những lần trước đó đã bán số lô, số đề cho những ai, ngày nào và bao nhiêu tiền, do đó không đủ căn cứ xem xét, xử lý.

[13] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T, Lộc Văn H và về xử lý vật chứng là có căn cứ.

[14] Về án phí: Các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lộc Văn H thuộc trường hợp người cao tuổi và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn K.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 3 Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lộc Văn H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T, Lộc Văn H phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05 tháng 7 năm 2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05 tháng 7 năm 2023.

Giao bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2.3. Xử phạt bị cáo Lộc Văn H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 200 màu đen, số Imei 1: 354121056531029, số Imei 2: 354121056531037; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11Pro, số Imei 1: 863980046192471, số Imei 2: 863980046192463; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số Model: CPH1803, số Imei 1: 8666269040704813, số Imei 2: 8666269040704805; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, số Imei 1: 980020005117660, số Imei 2: 980020005138062.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) sim điện thoại, gồm các số thuê bao 0365875xxx; 0364170xxx; 0359784000; 0772240771 và 0819830886.

3.3. Trả lại: Bị cáo Lộc Văn H 01 (một) sim điện thoại số 0976466xxx; anh Lý Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96, số Imei 1: 863827059342032, số Imei 2: 863827059342024, gắn sim số 01: 0376373xxx và sim 2: 091840xxx; anh Lô Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu trắng, số Imei 1: 356939074704445, số Imei 2: 356939074704452, gắn sim: 0344732000; anh Vi Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 358340057779868, IMEI 2: 358340057779876, có gắn sim số 0868365854 và sim 0333500248.

3.4. Tịch thu, lưu tại hồ sơ vụ án tại Tòa án: 04 (bốn) tờ giấy A4, trên bề mặt có ghi các chữ và số.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng để bảo quản giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 17 tháng 5 năm 2023).

4. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Hoàng Văn T số tiền 6.162.500 đồng (sáu triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng); bị cáo Lộc Văn H số tiền 3.455.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng); bị cáo Vi Văn K số tiền 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

5. Về án phí: Bị cáo Vi Văn K, Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Lộc Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Hương Giang